

Số: 2990/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 175/TTr-SNN ngày 19/5/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội (chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, KTN, THCB;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 31 / 5 / 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM)	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
2	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
3	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
4	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Huyện đạt chuẩn NTM	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
5	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
6	Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ thị xã, thành phố (cấp tỉnh) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ

1. Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới

1.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ UBND xã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM của xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; báo cáo được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản và trên hệ thống truyền thanh của xã ít nhất 05 lần trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân.

+ UBND xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM của xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

+ UBND xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban quản lý xã, các Ban phát triển thôn) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện.

+ UBND xã nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM về UBND huyện để thẩm tra, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM (bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM (bản chính, theo Mẫu số 16 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM của xã (bản chính, theo Mẫu số 06 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM của xã (bản chính, theo Mẫu số 13 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

đ) Báo cáo của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã (bản chính);

e) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM của xã.

- Bước 2:

+ UBND huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện - viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM đối với từng xã; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên.

+ UBND huyện nộp hồ sơ (theo mục 1.3) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

1.2 Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ của UBND huyện tiếp nhận trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố – địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong - Hà Đông - Hà Nội).

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống bưu chính công ích.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 17 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 21 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí xã NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 27 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

e) Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM đối với từng xã (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

1.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: UBND cấp huyện.

1.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

1.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới.

1.8 Phí, lệ phí (nếu có): không quy định

1.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 (Mẫu số 02, Mẫu số 17, Mẫu số 21, Mẫu số 27).

1.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Xã được công nhận đạt chuẩn NTM khi:

- Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025; các tiêu chí tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn;

- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định;

- Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

1.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TTtr-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình UBND tỉnh/thành phố thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).
 2. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã: nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã).
 3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã (bản chính).
 4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).
(Kèm theo hồ sơ của UBND xã nộp để thẩm tra)
- Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ...

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày/...../..... tại, UBND huyện/thị xã/thành phố (tỉnh/thành phố) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

-

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau; UBND huyện/thị xã/thành phố lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND tỉnh/thành phố bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm đối với xã,
huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/...../.....
về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm.....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã
....., UBND huyện/thị xã/thành phố báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt
chuẩn xã nông thôn mới năm..... đối với xã, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới (*cần đánh giá từng
chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể*)

3.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với
yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

3.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với
yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

-

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

-

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã đã được UBND huyện/thị xã/thành phố thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là:/19 tiêu chí, đạt%.

-

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

-

-

III. KIẾN NGHỊ

l.

n.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM.....

đối với xã, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày... tháng... năm 20.... của UBND huyện/thị xã/TP.....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn <i>(Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với vùng)</i>	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện/thị xã/TP
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
....				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm.... đối với xã, huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

.....
.....

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:)

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố

.....
.....

Nơi nhận:

-;
-;
-;
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ UBND xã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; báo cáo được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản và trên hệ thống truyền thanh của xã ít nhất 05 lần trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân.

+ UBND xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

+ UBND xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban quản lý xã, các Ban phát triển thôn) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện.

+ UBND xã nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao về UBND huyện để thẩm tra, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 16 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã (bản chính, theo Mẫu số 07 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã (bản chính, theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

đ) Báo cáo của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã (bản chính);

e) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của xã.

- Bước 2:

+ UBND huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện - viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng xã; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên.

+ UBND huyện nộp hồ sơ (theo mục 1.3) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

2.2 Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ của UBND huyện tiếp nhận trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố – địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong - Hà Đông - Hà Nội).

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống bưu chính công ích.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 17 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 22 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí xã NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 27 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

e) Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng xã (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

2.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: UBND cấp huyện.

2.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

2.8 Phí, lệ phí (nếu có): không quy định.

2.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 (Mẫu số 02, Mẫu số 17, Mẫu số 22, Mẫu số 27).

2.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao khi:

- Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025; các tiêu chí tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn;

- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM nâng cao của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định;

- Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

2.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/Tr-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình UBND tỉnh/thành phố thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).

2. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã (bản chính, kèm theo biểu chỉ tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã: nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ của UBND xã nộp để thẩm tra)

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ...

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày/...../..... tại, UBND huyện/thị xã/thành phố (tỉnh/thành phố) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

-

-

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thànhbản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thị xã/thành phố lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND tỉnh/thành phố bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm đối với xã
....., huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã..... tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/...../..... về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã, UBND huyện/thị xã/thành phố báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm đối với xã, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

3. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm (cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới).

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể)

4.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

4.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Các nội dung đã thực hiện:

- Khối lượng thực hiện:

- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

.....

6. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

.....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao
 - Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã đã được UBND huyện/thị xã/thành phố thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là:/19 tiêu chí, đạt%.

-

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

-

-

III. KIẾN NGHỊ

1.

n.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm.... đối với xã, huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

.....
.....

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố

.....
.....

Nơi nhận:

-

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

3.1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1:

+ UBND xã xây dựng báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu của xã; gửi báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; báo cáo được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản và trên hệ thống truyền thanh của xã ít nhất 05 lần trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân.

+ UBND xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu của xã khi nhận được ý kiến tham gia bằng văn bản của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

+ UBND xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban quản lý xã, các Ban phát triển thôn) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện.

+ UBND xã nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về UBND huyện để thẩm tra, lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (bản chính, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Biên bản cuộc họp của UBND xã đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (bản chính, theo Mẫu số 16 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu của xã (bản chính, theo Mẫu số 07 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu của xã (bản chính, theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

đ) Báo cáo của UBND xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã (bản chính);

e) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu của xã.

- Bước 2:

+ UBND huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp huyện - viết tắt là Ban Chỉ đạo cấp huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã; hoàn thiện hồ sơ khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu dự họp phải đạt từ 90% trở lên.

+ UBND huyện nộp hồ sơ (theo mục 1.3) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định.

3.2 Cách thức thực hiện:

- Hồ sơ của UBND huyện tiếp nhận trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố – địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong - Hà Đông - Hà Nội).

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống bưu chính công ích.

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 17 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 22 kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí xã NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính, theo Mẫu số 27 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

e) Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đối với từng xã (bản chính).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: UBND cấp huyện.

3.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3.8 Phí, lệ phí (nếu có): không quy định.

3.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 (Mẫu số 02, Mẫu số 17, Mẫu số 23, Mẫu số 27).

3.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao khi:

- Đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021 - 2025; các tiêu chí tại Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn;

- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM kiểu mẫu của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định;

- Xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

3.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/Tr-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm định, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình UBND tỉnh/thành phố thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).

2. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí xã: nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã (bản chính).

4. Báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm (bản chính).

(Kèm theo hồ sơ của UBND xã nộp để thẩm tra)

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

**TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận xã..... đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm ...

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày/...../..... tại, UBND huyện/thị xã/thành phố (tỉnh/thành phố) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo: Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện/thị xã/thành phố trình bày Báo cáo kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm

3. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm, cụ thể như sau:

-

-

4. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thị xã/thành phố lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu gửi UBND tỉnh/thành phố bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vềnăm
.....đối với xã, huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã..... tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/...../.....
về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về năm
.....;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về
trên địa bàn xã, UBND huyện/thị xã/thành phố báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và
mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu vềnămđối với xã, cụ thể như
sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....):

1. Về hồ sơ
2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu
3. Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm (*cần nêu cụ thể: số, ký hiệu, ngày tháng năm, trích yếu, cấp có thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*).
4. Về thu nhập bình quân đầu người của xã.
5. Về mô hình thôn thông minh (*cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện từng mô hình*).
6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về (*cần đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể*)
 - 6.1. Tiêu chí số về:
 - a) Yêu cầu của tiêu chí:
 - b) Kết quả thực hiện tiêu chí:
 - Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
 - Các nội dung đã thực hiện:
 - Khối lượng thực hiện:
 - Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.
 - c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).
 - 6.n. Tiêu chí số về:
 - a) Yêu cầu của tiêu chí:
 - b) Kết quả thực hiện tiêu chí:
 - Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
 - Các nội dung đã thực hiện:
 - Khối lượng thực hiện:
 - Kinh phí đã thực hiện (nếu có): triệu đồng.
 - c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (*đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí*).

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về

.....

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu

.....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về

.....

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về của xã đã được UBND huyện/thị xã/thành phố thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về tính đến thời điểm thẩm tra là:/tổng số tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, đạt%.

.....

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu về

.....

III. KIẾN NGHỊ

1.

2.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm.... đối với xã, huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

.....

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao/xã nông thôn mới kiểu mẫu năm đối với xã

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố

.....

Nơi nhận:

-

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục thẩm tra hồ sơ và mức độ Huyện đạt chuẩn NTM

4.1 Trình tự thực hiện:

UBND cấp huyện nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội để thẩm tra và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ.

4.2 Cách thức thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố – địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong - Hà Đông - Hà Nội).

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống bưu chính công ích.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM (bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31, Mẫu số 32 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM (bản chính, theo Mẫu số 18 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thực hiện xây dựng NTM (bản chính, theo: Mẫu số 09, Mẫu số 10 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

đ) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn cấp huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM của cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

e) Báo cáo của UBND cấp huyện về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn cấp huyện (bản chính);

g) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: Xây dựng NTM.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

4.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện

4.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

4.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

4.8 Phí, lệ phí (nếu có): không quy định

4.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg (Mẫu số 03, Mẫu số 09, Mẫu số 14, Mẫu số 18, Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31).

4.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Huyện được công nhận đạt chuẩn NTM khi:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện và mức đạt chuẩn theo yêu cầu của: Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025; các tiêu chí tại Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn;

- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM của cấp huyện đáp ứng yêu cầu theo quy định.

4.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TT-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm; thị xã/thành phố... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình UBND tỉnh/thành phố thẩm tra, đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (bản chính).
 2. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm..... (bản chính).
 3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm của huyện; xây dựng nông thôn mới năm của thị xã/thành phố (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao đối với huyện).
 4. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm..... của huyện; xây dựng nông thôn mới năm của thị xã/thành phố (bản chính).
 5. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (bản chính).
 6. Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện; xây dựng nông thôn mới của thị xã/thành phố
- Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm tra.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm của huyện, tỉnh/thành phố

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của huyện
2. Thuận lợi
3. Khó khăn (*trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM như: bình quân tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn;*)

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - 2.1. Công tác truyền thông.
 - 2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới
 Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:
 - Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách cấp tỉnh: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách huyện: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;
 - Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%;
 - Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn huy động khác (*nếu có*): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định
 - 1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:
 - Tổng số xã trên địa bàn huyện:
 - Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:
 - Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới:
 - Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:
 - Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:
 - 1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:
 - Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:
 - Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:
 - Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:
2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí*)
 - 2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:
- Về thủy lợi:
- Về điện:
- Về trường học:
- Về cơ sở vật chất văn hóa:
- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:
- Về thông tin và truyền thông:
- Về nhà ở dân cư:

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:
- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:
- Phân ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.
- Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:
- Về tổ chức sản xuất:

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục và đào tạo:
- Về y tế:
- Về văn hóa:
- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
- Khối lượng đã thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

3.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
- Khối lượng đã thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối với phần “*Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã*”: Cần đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới và đối chiếu với quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá chung cho tất cả các xã về: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (để thấy rõ mức tăng trưởng của từng chỉ tiêu, tiêu chí). Trong đó, cần làm rõ một số nội dung có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: (1) Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha; (2) Hiệu quả của các mô hình sản xuất điển hình của từng xã: Trồng trọt (nêu rõ địa điểm, quy mô diện tích, loại cây trồng cụ thể, doanh thu bình quân/ha/năm, lợi nhuận bình quân/ha/năm); chăn nuôi/thủy sản (nêu rõ địa điểm, quy mô, vật nuôi cụ thể, doanh thu bình quân/năm, lợi nhuận bình quân/năm); (3) Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP; (4) Hiệu quả hoạt động cụ thể của HTX điển hình ở từng xã (lĩnh vực hoạt động, quy mô, số thành viên tham gia, doanh thu bình quân/năm, thu nhập bình quân của thành viên HTX/tháng, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động/tháng); (5) Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã (tên mô hình, đơn vị/cá nhân chủ trì, địa điểm, quy mô, sản phẩm chủ lực, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu hút lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động...); (6) Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; (7) Môi trường, an toàn thực phẩm; (8) Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã;...

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM

của huyện, tỉnh/thành phố

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày... tháng... năm 20... của UBND huyện

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn (Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với huyện NTM)	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
...				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến năm trên địa bàn huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

.....
.....

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:
- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia:
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố

.....

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày/...../..... tại, UBND huyện/thị xã/thành phố (tỉnh/thành phố) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thị xã/thành phố báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm, cụ thể như sau:

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thị xã/thành phố lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, gửi UBND tỉnh bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
(thuộc huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP,)

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
....	Xã						
	Tổng số: xã đạt chuẩn/tổng số xã thuộc huyện/thị xã/thành phố, đạt....%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
(thuộc huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP,)

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
....	Xã						
	Tổng số: xã đạt chuẩn NTM nâng cao/tổng số xã thuộc huyện/thị xã/thành phố, đạt%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH
(thuộc huyện, tỉnh/thành phố,)

TT	Tên thị trấn đã đạt chuẩn đô thị văn minh	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Ghi chú
1	Thị trấn					
2	Thị trấn					
...					
	Tổng số: thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh/tổng số thị trấn thuộc huyện, đạt ...%					

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

5. Thủ tục thẩm tra hồ sơ và mức độ Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao

5.1 Trình tự thực hiện:

UBND cấp huyện nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội để thẩm tra và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ.

5.2 Cách thức thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố – địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong - Hà Đông - Hà Nội).

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống bưu chính công ích.

5.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31, Mẫu số 32 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Biên bản cuộc họp của UBND cấp huyện đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (bản chính, theo Mẫu số 18 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND cấp huyện về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao (bản chính, theo: Mẫu số 10 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

đ) Báo cáo của UBND cấp huyện về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn cấp huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của cấp huyện (bản chính, theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

e) Báo cáo của UBND cấp huyện về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn cấp huyện (bản chính);

g) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: Xây dựng NTM.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

5.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

5.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

5.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

5.8 Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg (Mẫu số 03, Mẫu số 10, Mẫu số 14, Mẫu số 18, Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31).

5.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao khi:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện và mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025; các tiêu chí tại Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn;

- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM nâng cao của cấp huyện đáp ứng yêu cầu theo quy định.

5.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TT-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm; thị xã/thành phố... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm...

UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình UBND tỉnh/thành phố thẩm tra, đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm...

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (bản chính).

2. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm..... (bản chính).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm của huyện; xây dựng nông thôn mới năm của thị xã/thành phố (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao đối với huyện).

4. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm..... của huyện; xây dựng nông thôn mới năm của thị xã/thành phố (bản chính).

5. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (bản chính).

6. Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện; xây dựng nông thôn mới của thị xã/thành phố

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm tra.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm của huyện, tỉnh/thành phố

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của huyện
2. Thuận lợi
3. Khó khăn (trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM như: bình quân tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn;

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành
2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn
 - 2.1. Công tác truyền thông.
 - 2.2. Công tác đào tạo, tập huấn.
3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới
 Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:
 - Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách cấp tỉnh: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách huyện: triệu đồng, chiếm%;
 - Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;
 - Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%;
 - Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%;
 - Vốn huy động khác (nếu có): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định
 - 1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:
 - Tổng số xã trên địa bàn huyện:
 - Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:
 - Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới:
 - Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:
 - Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:
 - 1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:
 - Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện:
 - Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:
 - Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:
2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã (cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí)
 - 2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:
 - 2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:

- Về giao thông:
- Về thủy lợi:
- Về điện:
- Về trường học:
- Về cơ sở vật chất văn hóa:
- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:
- Về thông tin và truyền thông:
- Về nhà ở dân cư:

2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:

- Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:
- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:
- Phản ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện.
- Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:
- Về tổ chức sản xuất:

2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:

- Về giáo dục và đào tạo:
- Về y tế:
- Về văn hóa:
- Về môi trường và an toàn thực phẩm:

2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
- Khối lượng đã thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

3.n. Tiêu chí số về

a) Yêu cầu của tiêu chí:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:
- Các nội dung đã thực hiện:
- Khối lượng đã thực hiện:

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí (tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN ...
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Đối với phần “*Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã*”: Cần đánh giá cụ thể, chi tiết kết quả thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới và đối chiếu với quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đánh giá chung cho tất cả các xã về: khối lượng đã thực hiện hoàn thành/tổng khối lượng cần thực hiện, tỷ lệ (%) đạt chuẩn, mức độ đạt chuẩn; so sánh với thời điểm bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (để thấy rõ mức tăng trưởng của từng chỉ tiêu, tiêu chí). Trong đó, cần làm rõ một số nội dung có liên quan trực tiếp đến nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân: (1) Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha; (2) Hiệu quả của các mô hình sản xuất điển hình của từng xã: Trồng trọt (nêu rõ địa điểm, quy mô diện tích, loại cây trồng cụ thể, doanh thu bình quân/ha/năm, lợi nhuận bình quân/ha/năm); chăn nuôi/thủy sản (nêu rõ địa điểm, quy mô, vật nuôi cụ thể, doanh thu bình quân/năm, lợi nhuận bình quân/năm); (3) Tình hình, kết quả phát triển các sản phẩm OCOP; (4) Hiệu quả hoạt động cụ thể của HTX điển hình ở từng xã (lĩnh vực hoạt động, quy mô, số thành viên tham gia, doanh thu bình quân/năm, thu nhập bình quân của thành viên HTX/tháng, giải quyết việc làm cho bao nhiêu lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động/tháng); (5) Hiệu quả của mô hình điển hình về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của từng xã (tên mô hình, đơn vị/cá nhân chủ trì, địa điểm, quy mô, sản phẩm chủ lực, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu hút lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động...); (6) Hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa và chất lượng hoạt động văn hóa tại các khu dân cư, cộng đồng; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch; (7) Môi trường, an toàn thực phẩm; (8) Các mô hình an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả; việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã;...

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM

của huyện, tỉnh/thành phố

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày... tháng...năm 20... của UBND huyện

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn (Cần ghi rõ từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể quy định áp dụng đối với huyện NTM)	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
1		1.1.			
		1.2.			
				
2		2.1.			
		2.2.			
				
...				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến năm trên địa bàn huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

.....

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố

.....

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày/...../..... tại, UBND huyện/thị xã/thành phố (tỉnh/thành phố) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thị xã/thành phố báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm, cụ thể như sau:

.....

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thị xã/thành phố lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, gửi UBND tỉnh bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
(thuộc huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP,)

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
....	Xã						
	Tổng số: xã đạt chuẩn/tổng số xã thuộc huyện/thị xã/thành phố, đạt....%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
(thuộc huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP,)

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
....	Xã						
	Tổng số: xã đạt chuẩn NTM nâng cao/tổng số xã thuộc huyện/thị xã/thành phố, đạt%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH
(thuộc huyện, tỉnh/thành phố,)

TT	Tên thị trấn đã đạt chuẩn đô thị văn minh	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Ghi chú
1	Thị trấn					
2	Thị trấn					
...					
	Tổng số: thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh/tổng số thị trấn thuộc huyện, đạt ...%					

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

6. Thủ tục thẩm tra hồ sơ và mức độ thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM

6.1 Trình tự thực hiện:

UBND thị xã nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội để thẩm tra và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, nội dung, số liệu trong hồ sơ.

6.2 Cách thức thực hiện:

- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố – địa chỉ: 73 Lê Hồng Phong - Hà Đông - Hà Nội).

- Qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống bưu chính công ích.

6.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình của UBND thị xã đề nghị thẩm tra xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (bản chính, theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

b) Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị xã (bản chính, theo Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 31, Mẫu số 32 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

c) Biên bản cuộc họp của UBND thị xã đề nghị xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (bản chính, theo Mẫu số 18 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

d) Báo cáo của UBND thị xã về kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (bản chính, theo: Mẫu số 09, Mẫu số 11 kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

đ) Báo cáo của UBND thị xã về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thị xã đối với kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (bản chính, theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg);

e) Báo cáo của UBND thị xã về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn cấp huyện (bản chính);

g) Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: Xây dựng NTM.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

6.4 Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND thị xã.

6.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

6.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

6.8 Phí, lệ phí (nếu có): không quy định.

6.9 *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg (Mẫu số 03, Mẫu số 11, Mẫu số 14, Mẫu số 18, Mẫu số 29, Mẫu số 30, Mẫu số 32).

6.10 *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

Thị xã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM khi:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện và mức đạt chuẩn theo yêu cầu của quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; các tiêu chí tại Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

- Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn;

- Có tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM của thị xã đáp ứng yêu cầu theo quy định.

6.11 *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TT-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm; thị xã/thành phố... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương).

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương).

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày/...../20..... của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm ...

UBND huyện/thị xã/thành phố kính trình UBND tỉnh/thành phố thẩm tra, đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố..... hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm ...

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (bản chính).

2. Biên bản cuộc họp của UBND huyện/thị xã/thành phố đề nghị xét, công nhận: Huyện..... đạt chuẩn nông thôn mới/đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm.....; thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm..... (bản chính).

3. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm của huyện; xây dựng nông thôn mới năm của thị xã/thành phố (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao đối với huyện).

4. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố đối với kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao năm..... của huyện; xây dựng nông thôn mới năm của thị xã/thành phố (bản chính).

5. Báo cáo của UBND huyện/thị xã/thành phố..... về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (bản chính).

6. Hình ảnh minh họa, clip về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới/xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện; xây dựng nông thôn mới của thị xã/thành phố

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố xem xét, thẩm tra.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ
XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm của thị xã/thành phố,
tỉnh/thành phố**

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tổng quan về: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của thị xã/thành phố; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (*diện tích, dân số, dân tộc, cơ cấu kinh tế,...*) của các xã trên địa bàn thị xã/thành phố.

2. Thuận lợi

3. Khó khăn (*trong đó cần nêu cụ thể khó khăn khi bắt đầu triển khai xây dựng NTM như: bình quân tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn;.....*)

II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã/thành phố

Tổng kinh phí đã thực hiện: triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách cấp tỉnh: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách thị xã/thành phố: triệu đồng, chiếm%;

- Ngân sách xã: triệu đồng, chiếm%;

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: triệu đồng, chiếm%;

- Vốn tín dụng: triệu đồng, chiếm%;

- Doanh nghiệp: triệu đồng, chiếm%;

- Nhân dân đóng góp: triệu đồng, chiếm%.

- Vốn huy động khác (*nếu có*): triệu đồng, chiếm%.

IV. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã/thành phố

1. Số xã, phường đạt chuẩn theo quy định

1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã/thành phố:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới:

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

1.2. Số phường đạt chuẩn theo quy định:

- Tổng số phường trên địa bàn thị xã/thành phố:

- Số phường đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh:
- Tỷ lệ số phường đạt chuẩn đô thị văn minh:
- 2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã (*cần đánh giá chung cho tất cả các xã về từng chỉ tiêu, tiêu chí*)
 - 2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:
 - 2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:
 - Về giao thông:
 - Về thủy lợi:
 - Về điện:
 - Về trường học:
 - Về cơ sở vật chất văn hóa:
 - Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:
 - Về thông tin và truyền thông:
 - Về nhà ở dân cư:
 - 2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:
 - Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:
 - Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ:
 - Phản ánh một số kết quả chính: Thu nhập bình quân đầu người/năm và tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của thị xã/thành phố.
 - Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ:
 - Về tổ chức sản xuất:
 - 2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:
 - Về giáo dục và đào tạo:
 - Về y tế:
 - Về văn hóa:
 - Về môi trường và an toàn thực phẩm:
 - 2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:
- 3. Đát cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị trên địa bàn (*cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện*):

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Những mô hình xây dựng nông thôn mới tiêu biểu

VI. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

1. Quan điểm
2. Mục tiêu
3. Nội dung, giải pháp

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,

TM. UBND THỊ XÃ/TP ...
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đến năm trên địa bàn huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện/thị xã/TP tổ chức lấy ý kiến tham gia

II. Tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố (tên đơn vị, tổ chức:)

- Hình thức tham gia ý kiến:

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

- Ý kiến tham gia:

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có):

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện/thị xã/thành phố

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Căn cứ Báo cáo số ngày/...../..... của UBND huyện/thị xã/thành phố về kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày/...../..... tại, UBND huyện/thị xã/thành phố (tỉnh/thành phố) tổ chức họp đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác;

- Ông (bà): - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. UBND huyện/thị xã/thành phố báo cáo kết quả: Tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm; tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm

2. Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm, cụ thể như sau:

3. Kết quả bỏ phiếu: Số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm là/tổng số thành viên tham dự cuộc họp, đạt%.

Biên bản kết thúc hồi giờ phút ngày/...../....., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thànhbản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện/thị xã/thành phố lưu bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao/nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, gửi UBND tỉnh bản.

THƯ KÝ CUỘC HỌP

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI
(thuộc huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP,)**

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
....	Xã						
	Tổng số: xã đạt chuẩn/tổng số xã thuộc huyện/thị xã/thành phố, đạt....%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THỊ XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
(thuộc huyện/thị xã/TP, tỉnh/TP,)

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
....	Xã						
	Tổng số: xã đạt chuẩn NTM nâng cao/tổng số xã thuộc huyện/thị xã/thành phố, đạt%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND HUYỆN/THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ
XÃ/TP....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH
(thuộc thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố,)

TT	Tên phường đã đạt chuẩn đô thị văn minh	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Ghi chú
1	Phường					
2	Phường					
.....					
	Tổng số: phường đạt chuẩn đô thị văn minh/tổng số phường thuộc thị xã/thành phố, đạt%					

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND THỊ XÃ/TP...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

